

Châu Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Số: 29/2023/QĐCNHGT-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải của các bên tham gia hòa giải.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu “*Tranh chấp hợp đồng vay*” của bà Trần Thị Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp L 1, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện: Bà Phạm Thị Thiên N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khóm I, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bị kiện:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp L 1, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 14 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 14 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Trần Thị Đ số tiền là 46.012.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu không trăm mười hai ngàn đồng*). Trong đó nợ gốc là 40.000.000, tiền lãi là 6.012.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lỗi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND Châu Thành;
- THADS Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thảo Ngoan